

## CHI PHÍ ĐÀO TẠO VÀ CHI PHÍ HỌC TẬP Ở BẬC CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC

LÊ BẢO LÂM \*

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thời gian vừa qua, vấn đề học phí đại học là một vấn đề nóng hổi và chiếm sự quan tâm của rất nhiều chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực đào tạo, các nhà quản lý giáo dục, nhà làm luật và chính sách, cũng như cộng đồng người dân. Rất nhiều quan điểm được đưa ra, nhiều chuyên gia đề cập đến vấn đề học phí đại học theo hai hướng: hoặc nên tăng lên để đáp ứng yêu cầu về chất lượng và đổi mới giáo dục; hoặc nên giảm nhẹ để phục vụ cho xã hội, đáp ứng số đông trong cộng đồng. Bài viết này cũng bàn về vấn đề học phí, nhưng xem xét nó trong mối quan hệ với các yếu tố tác động chủ yếu.

Trong thời gian vừa qua, nhiều chuyên gia, nhà nghiên cứu về chính sách giáo dục đại học, đặt vấn đề: tại sao trước giải phóng, học phí thấp mà người học vẫn tốt? Thực chất, việc người học tốt hay không còn cần được đánh giá theo các tiêu chí cụ thể. Để trả lời cho câu hỏi này, cần xem xét các vấn đề sau:

Thời gian đó nền kinh tế chưa được phát triển, theo hướng bình quân chủ nghĩa, sau khi học xong ra trường làm việc với thu nhập thấp, trong mặt bằng chung của toàn xã hội. Trước đây, nguồn lao động quốc gia do nhà nước quản lý, điều động, trả lương, do đó mối tương quan giữa chi phí đào tạo và thu nhập sau khi tốt nghiệp thể hiện ở chỗ: giáo dục đại học được miễn phí (do nhà nước chi trả), sau khi tốt nghiệp người học được lĩnh lương cũng do nhà nước chi trả thấp.

- Người học tham gia các chương trình đào tạo ngoài mục đích trang bị và nâng cao kiến thức, còn mục tiêu trốn lính, hoãn binh. Nhiều trường hợp mục tiêu này chi phối mục đích học tập của sinh viên.
- Việc đào tạo là hạn chế, không đại trà, không phục vụ số đông thanh niên như hiện nay. Với số lượng sinh viên có hạn thì việc hỗ trợ của chính phủ không phải là gánh nặng quá lớn cho ngân sách quốc gia.

Đào tạo trong thời gian đó gắn liền với mục tiêu chính trị, phục vụ cho chính trị. Cho nên việc hỗ trợ của chính phủ cũng là một công cụ để phục vụ mục tiêu của mình. Mặt khác, chương trình đào tạo, nội dung đào tạo, cũng như ngành nghề đào tạo không đa dạng, chủ yếu phục vụ mục tiêu chính trị nói trên.


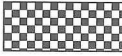


---

\* Phó Giáo sư Tiến sĩ, Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh

## 2. VẤN ĐỀ CHI PHÍ ĐÀO TẠO

Xem xét các trường hợp tương quan như trong bảng 1 sau. Vấn đề chi phí đào tạo là nhìn nhận trên góc độ của cơ sở đào tạo. Quá trình đào tạo ở bậc đại học đòi hỏi phải có mức chi phí phù hợp để đảm bảo chất lượng. Xu hướng chung hiện tại ở các nước trên thế giới hiện nay là chi phí đào tạo đang ngày càng gia tăng, do nhu cầu đào tạo ngày càng phát triển với yêu cầu về kiến thức phải được mở rộng, các công cụ và phương pháp đòi hỏi tối tân hiện đại. Sự phát triển của nền kinh tế tri thức và hội nhập sâu rộng trên thế giới dẫn đến một thực tế là ngành nghề đào tạo đang ngày càng rộng khắp, bao trùm mọi lĩnh vực của nền kinh tế, và đa dạng hóa trong mọi loại hình. Mặt khác yêu cầu đào tạo cho số đông và trên diện rộng đòi hỏi phải có cách thức đào tạo thích hợp cụ thể. Trong thực tế, không thể phủ nhận mối tương quan giữa chi phí đào tạo và chất lượng đào tạo. Có thể kể ra các trường hợp như sau:

**Bảng 1: Tương quan giữa chi phí đào tạo và chất lượng đào tạo**

|                 |      | Chất lượng đào tạo  |  |
|-----------------|------|---|--|
|                 |      | Cao   | Thấp   |
| Chi phí đào tạo | Cao  |   |   |
|                 | Thấp |  |  |

**Ghi chú:**



khả năng xảy ra rất cao: xác suất 90%



khả năng xảy ra cao: xác suất 70%



khả năng xảy ra thấp: xác suất 15%

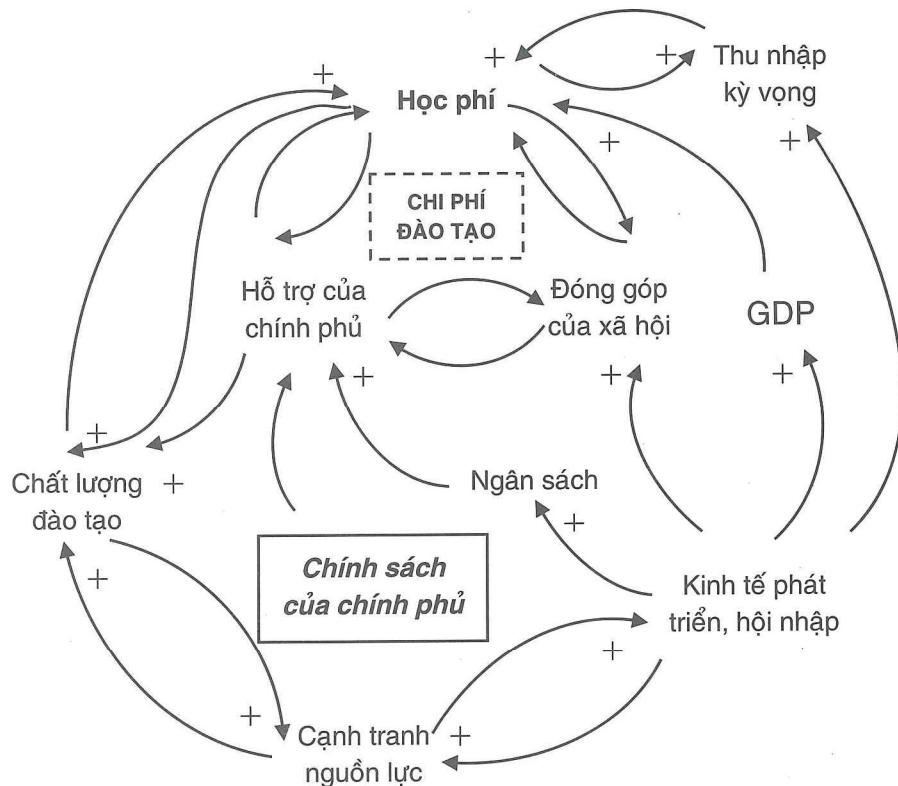


khó có khả năng xảy ra: xác suất 5%

Như vậy có thể thấy, thông thường khi chi phí đào tạo cao mới có thể thực hiện được các chương trình đào tạo với mục tiêu đạt chất lượng cao, đây là trường hợp phổ biến và đại diện cho số đông. Trái lại, chi phí đào tạo thấp thường dẫn đến chất lượng đào tạo thấp, theo như dân gian truyền miệng là “tiền nào của nấy”; bởi không đủ chi phí cần thiết để trang trải cho các hoạt động giảng dạy, không đủ chi phí để đổi mới chương trình, thực hành phương pháp giảng dạy mới, biên soạn giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo, xúc tiến các nghiên cứu hỗ trợ hoạt động giảng dạy, duy trì và tổ chức thí nghiệm, tiến hành các hoạt động tìm hiểu thực tế... Mặt khác, chi phí đào tạo cao cũng có thể dẫn đến chất lượng đào tạo thấp nếu như không có biện pháp quản lý phù hợp và mục tiêu đặt ra sai lệch; tuy vậy trường hợp này không phải là phổ biến. Cũng cần nói thêm, chi phí đào tạo thấp nhưng mong chờ chất lượng đào tạo cao là tâm lý chung của khá nhiều người học, tuy nhiên điều này rất khó xảy ra do mong muốn và khả năng không

tương thích. Có thể nói, mâu thuẫn giữa mong muốn và khả năng, giữa nguyện vọng và sự đáp ứng, yêu cầu giữa người học và cơ sở đào tạo là mâu thuẫn không thể tránh khỏi. Vấn đề là nhà nước, trong vai trò điều tiết, sẽ giúp thỏa mãn nguyện vọng học tập của người học với chất lượng cao ở các đơn vị đào tạo như thế nào. Mục tiêu đặt ra ở đây là chất lượng giáo dục cao chứ không phải vấn đề chi phí đào tạo cao hay thấp.

Lâu nay các chuyên gia tranh cãi vấn đề học phí cao hay thấp mà không chú ý tới vấn đề chất lượng đào tạo như thế nào thì phù hợp với đòi hỏi của nền kinh tế phát triển. Rõ ràng, chất lượng chính là nhân tố quan trọng nhất tác động đến chi phí đào tạo. Nhu cầu được học ở chương trình có chất lượng tốt là nhu cầu của số đông dân cư, những gia đình có thu nhập cao, và ngay cả với các gia đình có thu nhập trung bình và thấp nhưng hướng tới tiềm năng và cơ hội nghề nghiệp trong tương lai. Quan điểm chung là đào tạo nhằm phục vụ tương lai, hướng đến các mục tiêu tương lai, do đó, quá trình đào tạo phải gắn bó chặt chẽ với quá trình sử dụng. Việc tính toán vấn đề chi phí – lợi ích trong quá trình đó là rất cần thiết và không tách rời nhau. Hình 1 cho thấy các yếu tố tác động đến chi phí đào tạo cũng như mối quan hệ của nó đến sự phát triển của nền kinh tế.



**Hình 1: Các yếu tố tác động và chịu sự tác động của chi phí đào tạo**

Vấn đề học phí cần được xem xét trong mối quan hệ với sự hỗ trợ cho giáo dục từ phía chính phủ và đóng góp của xã hội, bao gồm đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp, công ty, tập đoàn, các quỹ trong và ngoài nước. Học phí, cùng với hỗ trợ của

chính phủ và đóng góp của xã hội, về cơ bản đã tạo nên chi phí đào tạo. Chi phí đào tạo có tác động tới chất lượng đào tạo, tất nhiên chi phí mới là điều kiện cần chứ chưa phải đủ để quyết định chất lượng đào tạo tốt. Đến lượt mình, chất lượng đào tạo sẽ ảnh hưởng và chịu ảnh hưởng bởi vấn đề cạnh tranh nguồn lực, một kết quả tất yếu việc phát triển kinh tế trong bối cảnh hội nhập hiện nay; và ngược lại. Nền kinh tế phát triển hơn cho phép mở rộng được hơn ngân sách quốc gia; và cùng với chính sách của chính phủ, có thể sẽ giúp tăng hỗ trợ từ nhà nước cho giáo dục đại học. Điều này tác động rất lớn đến học phí, cũng như mục tiêu chất lượng đào tạo đại học. Mặt khác khi nền kinh tế ngày một phát triển, người dân có thu nhập cao hơn, về mặt nguyên tắc sẽ cho phép họ hướng tới các chương trình đào tạo chất lượng cao với mức học phí cao. Cũng cần nói thêm là điều này chỉ đúng về mặt nguyên tắc, bởi thu nhập hiện tại không hoàn toàn là yếu tố quyết định chính đến khả năng chi trả học phí của người dân. Chính thu nhập kỳ vọng trong tương lai trở thành yếu tố tác động cơ bản đến việc chọn ngành học, cũng như việc chấp nhận một mức học phí cao khi không có sự hỗ trợ từ các thành phần khác.

***Như vậy, có thể thấy, chính sách của chính phủ và quan điểm của người dân là hai yếu tố quan trọng hàng đầu đối với vấn đề chi phí đào tạo nói chung và vấn đề học phí nói riêng.***

Các yếu tố được xem xét ở trên tác động qua lại với nhau, tạo thành các vòng tròn thể hiện mối tương quan và ảnh hưởng giữa chúng. Các vòng tác động mang dấu (+) có tác dụng thúc đẩy sự phát triển, trong khi đó các vòng mang dấu (-) có ý nghĩa điều chỉnh, chi phối và hợp tác.

Tóm lại, vấn đề học phí cần được xem xét trong mối tương quan giữa chi phí đào tạo và chi phí học tập. Giải bài toán về học phí đồng nghĩa với việc trả lời hai câu hỏi:

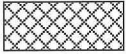
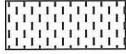


- ❖ Làm sao để người học có đủ tiền học? Vấn đề này liên quan đến chi phí học tập nói chung và học phí nói riêng.
- ❖ Làm sao cơ sở đào tạo có đủ tiền trang trải các hoạt động phục vụ giảng dạy đáp ứng chất lượng đào tạo? Vấn đề này chịu sự ảnh hưởng của chính sách từ phía nhà nước.

### **3. VẤN ĐỀ CHI PHÍ HỌC TẬP**

Chi phí học tập là xem xét trên góc độ của người học, chi phí này bao gồm học phí, các khoản phí đóng thêm ngoài học phí cho nhà trường, các chương trình học ngoại khóa, chi phí cho sách vở tài liệu. Trong đó học phí là khoản chi chính yếu và được xem xét trong bài viết này.

Xem xét mối liên hệ giữa học phí và khả năng chi trả của người học, có thể thấy các trường hợp điển hình như trong bảng 2 sau.

**Bảng 2: Tương quan giữa học phí và thu nhập của người học**

|         |      | Thu nhập  |   |
|---------|------|---|---|
|         |      | Cao   | Thấp  |
| Học phí | Cao  |  |  |
|         | Thấp |  |  |

**Ghi chú:**

 trường hợp bình thường, không cần sự can thiệp hoặc hỗ trợ

 trường hợp cần sự can thiệp và hỗ trợ

Như vậy chỉ có trường hợp học phí cao so với người có thu nhập thấp là cần phải có sự quan tâm, cần sự hỗ trợ từ bên ngoài, thông qua các hình thức: học bổng, miễn giảm, tín dụng cho vay sinh viên. Có thể thấy rõ ràng, không phải cứ gia đình người học phải có thu nhập cao thì mới đóng được mức học phí cao. Các chính sách hỗ trợ từ bên ngoài nói trên đã giúp đỡ rất tốt cho những đối tượng người học không có thu nhập cao nhưng muốn tham gia các chương trình đào tạo chất lượng tốt với mức học phí cao. Ở đây đặt ra vấn đề là có nên lật ngược lại tình huống, tức là đóng học phí cao, để tham gia các chương trình đào tạo chất lượng cao, từ đó có cơ hội đạt được mức thu nhập kỳ vọng trong tương lai cao hay không? Vấn đề này tùy thuộc vào quan điểm và tầm nhìn của người học.

Về phía người học, có thể đưa ra ba tình huống sau:

- Người học sẵn sàng đóng học phí cao để chờ mong mức thu nhập cao trong tương lai. Khi nền kinh tế ngày một phát triển, phần đông người học đều theo xu hướng này, bởi lúc đó thu nhập kỳ vọng sau khi tốt nghiệp quá chênh lệch so với thu nhập hiện tại, sẽ là yếu tố tác động tiên quyết đến sự sẵn lòng chi trả một mức học phí cao để tham gia chương trình đào tạo chất lượng tốt của người dân. Hầu hết giáo dục đại học ở các nước phát triển trên thế giới đều theo xu thế này.

- Ngược lại, người học chỉ muốn đóng học phí thấp, họ chấp nhận mức thu nhập thấp trong tương lai. Trường hợp chưa phát triển kinh tế, như nền kinh tế Việt Nam những năm vừa qua, đặc biệt tại các địa phương kém phát triển, là một ví dụ điển hình về tình huống này.

- Tâm lý chung là người học đều muốn đóng học phí thấp nhưng lại kỳ vọng một mức thu nhập tương lai cao. Điều này là lý tưởng và chỉ có thể thực hiện được với sự hỗ trợ lớn từ phía chính phủ. Như ở các nước bắc Âu, giáo dục đại học với các chương trình

tiên tiến chất lượng cao được tài trợ phần lớn từ chính phủ, nên có mức học phí thấp, người học được hưởng lợi rất lớn từ chính sách này. Ở một nước đang phát triển như Việt Nam, với nguồn lực hạn hẹp và quá nhiều việc phải làm, liệu chúng ta có theo đuổi được chính sách này, trong khi tất cả các nước phát triển khác như Anh, Mỹ, Nhật... cũng đều không theo đuổi chính sách tài trợ phần lớn cho giáo dục đại học như vậy.

Xem xét trên góc độ của người học, để người học có đủ tiền đóng học phí, có thể tính đến các trường hợp sau:

- Miễn phí giáo dục đại học
- Học phí rất thấp ở mức họ có thể trang trải được
- Học phí được đối tượng khác, hoặc tổ chức khác trang trải phần lớn.

Vấn đề miễn phí giáo dục đại học hay thu ở mức phí thấp tùy thuộc vào chính sách giáo dục đại học của quốc gia. Nếu chính phủ muốn duy trì mức học phí đại học thấp, phần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho giáo dục đại học cần đảm đương phần thiếu hụt để bù đắp cho chi phí đào tạo. Mặt khác, khi nền kinh tế phát triển hơn, ở các nước phát triển trên thế giới, phần đóng góp từ các tổ chức xã hội, các tập đoàn, công ty, doanh nghiệp, các quỹ là một nguồn thu rất lớn trong ngân sách giáo dục đại học.

***Do vậy, học phí có thể sẽ rất khác nhau do sự cần thiết và chính sách của mỗi trường trong việc hình thành chi phí đào tạo theo các mục tiêu riêng, và hoàn cảnh riêng của họ.***

#### **4. CHÍNH SÁCH CỦA CHÍNH PHỦ VỀ CHI PHÍ ĐÀO TẠO VÀ HỌC PHÍ**

Qua những phân tích trên có thể thấy vai trò của chính phủ là rất lớn trong việc định hướng vấn đề học phí. Nghiên cứu về tình hình chi phí đào tạo đại học và vấn đề học phí ở các nước trên thế giới cho thấy mỗi nước theo đuổi một chính sách riêng cho vấn đề này. Tuy vậy nhìn chung đều có xu hướng giảm chi chính phủ và tăng chi từ khu vực tư nhân cũng như tăng các hỗ trợ và đóng góp của xã hội cho giáo dục đại học trong các năm qua ở rất nhiều quốc gia. Việt Nam lựa chọn hướng đi nào cho riêng mình là vấn đề cần được xem xét và nhìn nhận một cách toàn diện và tổng thể trong bình diện chung. Cụ thể có thể tham khảo một số chính sách tài chính giáo dục đại học của các nước trên thế giới và liên hệ với thực tế ở nước ta như sau:

- *Chính sách tài trợ hoàn toàn từ phía nhà nước:* các nước bắc Âu theo đuổi chủ trương nâng cao phúc lợi xã hội, ngân sách nhà nước thì quá lớn do đánh thuế cao, dân số ổn định, số lượng người đi học năm sau hầu như giống năm trước, vì vậy người dân được hưởng một nền giáo dục đại học miễn phí. Chính sách tài trợ cho giáo dục đại học như vậy cũng được áp dụng ở Việt Nam trong các năm 60 - 70, do bối cảnh lúc đó nước ta nhận được nhiều trợ cấp từ khối các nước XHCN. Hiện nay chính sách này vẫn được áp dụng cho một số chương trình hoặc trường học thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, sư phạm; bởi quan điểm Nhà nước sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn cho lĩnh vực này.

- *Chính sách nhà nước tài trợ phần lớn và cá nhân chỉ đóng góp phần nhỏ trong chi phí đào tạo đại học:* quan điểm này hướng tới phúc lợi chung cho toàn xã hội. Các nước Đông và Trung Âu phần lớn theo chính sách này. Ở Việt Nam, các gia đình thuộc thành phần ưu đãi, chế độ, các vùng miền xa... là đối tượng của chính sách này.

- *Chính sách nhà nước, người học và xã hội cùng đóng góp cho giáo dục đại học:* đây chính là chính sách xã hội hóa giáo dục. Các nước Tây Âu, Mỹ, các nước phát triển ở châu Á như Nhật, Hàn Quốc, Singapore... (các trường công lập) chủ trương theo chính sách này. Trong tiến trình hội nhập, áp lực đối với giáo dục đại học ở Việt Nam ngày càng tăng cao, nếu chúng ta chủ trương áp dụng chính sách này sẽ góp phần làm giảm bớt các khó khăn và thách thức hiện tại.

- *Chính sách nhà nước đóng góp phần ít, người học tự chi trả là chính:* chính sách này thúc đẩy cạnh tranh và người học sẽ được đào tạo theo đúng nguyện vọng, được áp dụng ở các nước chủ trương quyền tự trị cao cho trường đại học như Mỹ, Hàn Quốc, Singapore (khỏi các trường tư). Ở nước ta, chính sách này đã được thực hiện với các chương trình liên kết với nước ngoài, các chương trình đặc biệt... phục vụ đối tượng người học có thu nhập cao.

*Như vậy, phải chăng thay vì đề cập đến vấn đề học phí cao hay thấp, ta nên xem xét khả năng chấp nhận của người dân, khả năng đáp ứng của cơ sở đào tạo, và khả năng hỗ trợ của nhà nước cũng như các tổ chức trong xã hội. Và trên hết, chất lượng và nhu cầu của người dân chính là tiêu chí quyết định quan trọng hàng đầu.*

## **KẾT LUẬN**

Vấn đề học phí nói riêng và chi phí đào tạo nói chung cần được xem xét trong mối quan hệ của nó với các yếu tố ảnh hưởng. Trong tầm nhìn rộng, học phí, chi phí đào tạo, chất lượng đào tạo, và tác động tích cực của nó đến phát triển kinh tế có mối quan hệ với nhau. Nên có cái nhìn mở về vấn đề học phí, bởi nó sẽ khác nhau tùy theo từng ngành học, từng chương trình học. Khả năng tăng hoặc giảm học phí đại học là tùy thuộc vào điều kiện cụ thể và mục tiêu của các trường đại học, phụ thuộc vào sự hỗ trợ của chính phủ và đóng góp của xã hội. Khả năng đó có được chấp nhận hay không lại tùy thuộc vào quan điểm, tầm nhìn, và sự lựa chọn của bản thân người học. Bản thân học phí chịu sự chi phối của nhiều yếu tố như thu nhập kỳ vọng trong tương lai, sự phát triển của nền kinh tế, áp lực cạnh tranh trong điều kiện hội nhập. Chính phủ đóng vai trò rất lớn trong việc định hướng vấn đề học phí thông qua các hỗ trợ tài chính cũng như chính sách của mình đối với giáo dục đại học.

### **TÓM TẮT**

Chi phí đào tạo – xem xét trên góc độ của cơ sở đào tạo, và chi phí học tập – xem xét trên góc độ của người học, là hai vấn đề đang gây nhiều tranh cãi hiện nay. Bài viết này đưa ra quan điểm và cách nhìn về các vấn đề này, cũng như hướng tiếp cận trong mối quan hệ chung với các yếu tố ảnh hưởng. Trong đó, chất lượng đào tạo, cũng như chính sách giáo dục đại học của chính phủ là các yếu tố nổi bật chi phối các vấn đề nói trên. Cuối cùng, bài viết kiến nghị một số chính sách về giáo dục liên quan đến vấn đề chi phí đào tạo và giáo dục nói trên.

### **SUMMARY**

The costs of training – from the viewpoint of training sites and study costs – from the student's viewpoint, are two controversial issues at the present. This article presents the opinion and the outlook of this issue, as well as approaching a common link with the influencing factors, of which the quality of training and the policy of university education of the government are the prominent elements affecting these issues. Finally, the article suggests some policies on education pertaining to the above-mentioned training costs and education.